

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày 03 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO

### Thẩm tra của Ban Dân tộc trình kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật định và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh. Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 -2026. Sau khi xem xét các báo cáo của UBND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp. Ban Dân tộc HĐND báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

#### **I. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2022 (lĩnh vực công tác dân tộc)**

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với nhận định, đánh giá về những kết quả đạt được, những hạn chế trong Báo cáo số 3194/BC-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2022, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau:

##### **1. Một số kết quả đạt được**

Năm 2021, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự quyết tâm, nỗ lực của các ban, ngành, đoàn thể tỉnh và cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) đã đạt được kết quả nhất định. Đời sống tinh thần và vật chất của người dân được nâng lên, đội ngũ cán bộ các cấp nhất là cấp cơ sở tiếp tục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố, tăng cường.

Các chương trình, chính sách đặc thù trong vùng đồng bào DTTS tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện<sup>1</sup>. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cơ sở đã phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà kịp thời cho người có uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số<sup>2</sup>; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS được quan tâm; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy. Các chính sách về an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, đào tạo nghề và giải quyết việc làm

<sup>1</sup> Chương trình 135; Quyết định 2085/QĐ-TTg, Quyết định 2086/QĐ-TTg (vốn chuyển nguồn năm 2020); Quyết định 771/QĐ-TTg về Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025; Quyết định 12/QĐ-TTg về người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS; Quyết định 1898/QĐ-TTg về Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025 ; Quyết định 498/QĐ-TTg...

<sup>2</sup> Tính đến thời điểm tháng 11 năm 2021 các huyện đã thực hiện lũy kế thăm ốm 77 trường hợp và thăm viếng 24 trường hợp, kinh phí hỗ trợ 101 triệu đồng; Thăm hỏi, tặng quà tết 614 người, kinh phí 255.980 triệu đồng; Tổ chức 20 hội nghị cung cấp thông tin tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước cho 1.495 người có uy tín với kinh phí là 560,673 triệu đồng.

tiếp tục được quan tâm thực hiện<sup>3</sup>. Cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư, ước thực hiện năm 2021 có 05 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đang được các địa phương chỉ đạo triển khai có hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; vai trò của già làng trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư được phát huy góp phần giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội khu vực miền núi DTTS.

## 2. Một số khó khăn, hạn chế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 4,1%, thấp hơn 3,9 điểm phần trăm so với kế hoạch và tác động ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, dịch tả lợn Châu phi, bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò... đã ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, gây tâm lý lo ngại đối với người dân.

Năm 2021 Trung ương chưa giao kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh còn hạn chế vì vậy, một số chính sách đặc thù phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS chưa được triển khai. Kết quả thực hiện chương trình 135; Quyết định 2085/QĐ-TTg, Quyết định 2086/QĐ-TTg (vốn chuyên nguồn năm 2020) thực hiện đến 15/11/2021 giải ngân đạt 79,4% phần đầu đến 31/12/2021 giải ngân đạt theo kế hoạch giao.

Kinh tế - xã hội tỉnh có sự tăng trưởng ở một số lĩnh vực nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn chậm, quy mô sản xuất nhỏ, cơ sở hạ tầng đã được đầu tư nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, các chỉ tiêu phát triển kinh tế có 06/17 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra.

Các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo chưa thật sự phát huy được hiệu quả, chủ yếu quy mô hộ gia đình, bằng hình thức hỗ trợ trực tiếp; một số người dân còn tâm lý trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa phát huy tính chủ động để vươn lên; nguồn vốn đối ứng của các hộ tham gia dự án rất ít nên hiệu quả chưa cao; thiếu tư liệu về sản xuất đặc biệt là đất sản xuất.

Thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có 126 xã Khu vực III, 6 xã khu vực II, 29 xã khu vực I, tuy nhiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc

---

<sup>3</sup> *Chính sách bảo trợ xã hội*: Trợ cấp xã hội thường xuyên cho 17.000 đối tượng tại cộng đồng, trợ cấp khó khăn đột xuất cho 31 trường hợp; trợ cấp mai táng phí cho 493 trường hợp; thực hiện cứu đói tết Nguyên đán và cứu đói giáp hạt cho 23.141 hộ, 96.004 khẩu, 1.440,06 tấn gạo; tổ chức trao thiếp mừng thọ của Chủ tịch nước cho 31 cụ tròn 100 tuổi.

+ *Chính sách giảm nghèo*: Thực hiện cho 9.469 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh sinh viên vay vốn; Cấp trên 360.000 thẻ Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; Ước thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020): giảm 4% với 5.196 hộ thoát nghèo, đạt 100% kế hoạch.

+ *Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm*: Đến tháng 11/2021, các cơ sở đào tạo nghề tuyển mới và đào được 4.368 người (trong đó đào tạo cho người dân tộc thiểu số 3.500 người). Số lao động được giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm được 600 người; số lao động đi làm việc ở nước ngoài được 25 người; lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm được 1.550 người.

quyết định 582/QĐ-TTg và các xã đạt chuẩn nông thôn mới<sup>4</sup> hiện nay đã ra khỏi diện được thụ hưởng các chính sách trong năm 2021 kể từ thời điểm Quyết định 861/QĐ-TTg có hiệu lực, do đó gây tâm lý hụt hẫng và một số khó khăn cho cuộc sống của người dân.

Tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ) trong sản xuất nông nghiệp không theo hướng dẫn, chỉ định, làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên vẫn còn diễn ra; tình hình ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục, bệnh tụ huyết trùng<sup>5</sup>...dẫn đến công tác tái sản xuất đàn lợn gặp khó khăn do giá giống cao, giá thức ăn chăn nuôi tăng...

Một số hủ tục, thói quen sinh hoạt lạc hậu của các dân tộc chưa được xóa bỏ triệt để, nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn diễn ra<sup>6</sup>. Tình trạng di cư tự do<sup>7</sup>, tuyên truyền đạo trái pháp luật vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### 3. Ban kiến nghị

Từ những nhận định, đánh giá kết quả đạt được và tồn tại hạn chế nêu trên, Ban Dân tộc HĐND có một số kiến nghị sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn cho đánh giá, xem xét lại các điều kiện, tiêu chí đối với các xã đang ở vùng III về vùng I và đề nghị với Chính phủ, Ủy Ban Dân tộc miền núi điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương.

- Các xã về đích nông thôn mới đời sống còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, không được cấp thẻ bảo hiểm y tế, qua khảo sát của Ban số người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện đối với các xã về đích nông thôn mới chưa đạt 30%; tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện chưa đạt chỉ tiêu (cả tỉnh hiện còn 1.500 học sinh, trong đó Quảng Hòa gần 400, Bảo Lạc 290

<sup>4</sup> xã Đại Sơn (Quảng Hòa); Ngọc Côn (Trùng Khánh); Thị Hoa (Hạ Lang); Lương Can, Sóc Hà, Ngọc Đào (Hà Quảng); Nam Tuấn, Đức Long, Hoàng Tung (Hòa An); Huy Giáp (Bảo Lạc); Đức Long, Lê Lai (Thạch An); Chu Trinh (Thành phố Cao Bằng).

<sup>4</sup> năm 2021 trên địa bàn tỉnh có 260 cặp kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tăng 67 cặp so với cùng kỳ năm trước (số cặp kết hôn tảo hôn là 258 cặp tăng 72 cặp; Số cặp kết hôn cận huyết thống là 02 cặp giảm 05 cặp); Độ tuổi tảo hôn thấp nhất với nữ là 14 tuổi, nam là 15 tuổi

<sup>5</sup> Toàn tỉnh ghi nhận 04 hộ dân tộc Mông (21 khẩu) thuộc xóm Cao Bắc xã Xuân Trường huyện Bảo Lạc di cư vào Nam (03 hộ) và 01 hộ di cư đến xã Thái Sơn huyện Bảo Lâm sinh sống.

<sup>5</sup> - Tính từ đầu năm 2021 đến nay, trên toàn tỉnh đã có 10.079 con trâu, bò mắc bệnh Viêm da nổi cục (trong đó 73 con trâu, 10.006 con bò), chết 757 con gia súc của 5.265 hộ, tại 755 thôn/xóm, thuộc 140 xã/phường/thị trấn ở 10 huyện, Thành phố (Số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 14/9/2021).

- Dịch tả lợn Châu Phi: Từ đầu năm đến nay tổng số lợn mắc bệnh và tiêu hủy 2.721 con các loại.

- Bệnh Tụ huyết trùng xảy ra rải rác tại các địa phương gây mắc 526 con, chết 129 con, tuy nhiên hiện nay vẫn được kiểm soát tốt...

<sup>6</sup>Cuối năm 2021 trên địa bàn tỉnh có 260 cặp kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tăng 67 cặp so với cùng kỳ năm trước (số cặp kết hôn tảo hôn là 258 cặp tăng 72 cặp; Số cặp kết hôn cận huyết thống là 02 cặp giảm 05 cặp); Độ tuổi tảo hôn thấp nhất với nữ là 14 tuổi, nam là 15 tuổi

<sup>7</sup> Toàn tỉnh ghi nhận 04 hộ dân tộc Mông (21 khẩu) thuộc xóm Cao Bắc xã Xuân Trường huyện Bảo Lạc di cư vào Nam (03 hộ) và 01 hộ di cư đến xã Thái Sơn huyện Bảo Lâm sinh sống.

em...)). Đề nghị tỉnh có ý kiến với Chính phủ và các Bộ, ngành cần nghiên cứu có chính sách đặc thù đối với các tỉnh miền núi khi các xã về đích nông thôn mới.

- Tăng cường công tác cải cách hành chính; tạo cơ chế, chính sách thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; có giải pháp tháo gỡ khó khăn chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo đạt hiệu quả.

- Tiếp tục quan tâm, ưu tiên công tác đào tạo, tuyển dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số ít người; nâng cao chất lượng công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ ngay từ đầu năm, đầu giai đoạn gắn với thực thi nhiệm vụ được phân công.

#### **4. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022, Ban đề nghị UBND tỉnh trong quá trình chỉ đạo, điều hành cần quan tâm một số nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực dân tộc cụ thể như sau:

(1) UBND tỉnh cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ quyết liệt, kinh bản điều hành chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đặc biệt, quan tâm các nhiệm vụ giải pháp khôi phục các chỉ tiêu trong năm 2021 còn đạt thấp, chỉ tiêu quan trọng nhưng có sự ảnh hưởng lớn trong phạm vi toàn tỉnh như chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn, chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư...

(2) Xây dựng kế hoạch, chương trình, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

(3) Tổ chức triển khai thực hiện các dự án và tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 khi được Trung ương giao vốn; chủ động xây dựng cơ chế chính sách cấp tỉnh phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, bước đầu triển khai thực hiện có hiệu quả của chính sách, tạo động lực phát mới trong vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS; xây dựng cơ chế chính sách theo cơ chế hỗ trợ có điều kiện, cho vay, đồng thời ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn.

(4) Chỉ đạo cơ quan làm công tác dân tộc tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, Thành phố đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền cho các đối tượng thụ hưởng chương trình, chính sách dân tộc; Xem xét, có chính sách ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư, nhất là đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp vào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

**II. Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh trong và sau kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; báo cáo trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.**

**1. Tình hình và nội dung trả lời ý kiến cử tri của UBND tỉnh**

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 314/BC-HĐND về việc báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 gửi UBND tỉnh, gồm có tất cả **57** ý kiến kiến nghị (YKKN) cử tri thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và nông thôn; giao thông vận tải; tài nguyên và môi trường; xây dựng; công nghiệp; văn hóa, thể thao và du lịch; nội vụ... Phần lớn các kiến nghị, phản ánh đúng với thực tế; một số nội dung liên quan đến cơ chế chính sách cần có thời gian xây dựng, trình HĐND tỉnh. Nhiều nội dung liên quan đến đầu tư trong lĩnh vực xây dựng cơ bản cần phải có nguồn lực, xem xét chủ trương, thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, khả năng ngân sách, cân đối nguồn vốn hoặc đang trong lộ trình triển khai thực hiện.

Qua xem xét Báo cáo số 3263/BC-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh về việc Trả lời YKKN cử tri, Ban nhận thấy, các kiến nghị của cử tri đã được UBND tỉnh nghiêm túc tiếp thu và chỉ đạo giải quyết, có văn bản trả lời đối với 57/57 ý kiến, kiến nghị. Trong đó, có **11** YKKN đã được giải trình, cung cấp thông tin đến cử tri và được tiếp thu, giải quyết; **46** YKKN đang giải quyết hoặc đang nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết. Cụ thể:

- Có 10/57 YKKN của cử tri về đầu tư, xây dựng, giao thông, vận tải đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, nhưng khả năng ngân sách địa phương có hạn, chưa thể giải quyết trong giai đoạn này. Do đó, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương xem xét tính bức xúc, sự phù hợp với quy hoạch và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn lực để xem xét, tổng hợp đề xuất vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Có 09/57 YKKN về đầu tư, sửa chữa các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh giao cho các địa phương kiểm tra, rà soát phối hợp với các ngành và Công ty TNHH MTV Thủy Nông khai thác thủy lợi giải quyết. Ban xét thấy, hiện nay trên địa bàn tỉnh có nhiều công trình hệ thống kênh mương thủy lợi được xây dựng từ khá lâu, đến nay đã xuống cấp, hư hỏng. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Thủy Nông và các cơ quan chuyên môn kiểm tra, khảo sát, kịp thời duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa các công trình để đảm bảo nước tưới phục vụ cho hoạt động sản xuất của nhân dân.

- Có 05/57 YKKN đã được cử tri kiến nghị nhiều lần<sup>8</sup>, nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết dứt điểm, chưa đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của cử tri. Do đó, Ban đề nghị UBND tỉnh khẩn trương chỉ đạo các cơ quan liên quan giải quyết dứt điểm và làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan khi đề chậm trễ.

<sup>8</sup> II. Thủy lợi, nước sinh hoạt: Sửa chữa kênh mương Keng Mạ, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh. VI. Tài nguyên - Môi trường: 4. Cử tri thành phố Cao Bằng kiến nghị (YKKN: 4.2; 4.3; 4.4; 4.5)

Đối với YKKN dự án tái định cư trường Nghè (triển khai từ năm 2003) đề nghị UBND tỉnh xem lại tính chính xác trong thông tin trả lời dự án tái định cư trường Nghè.

- Một số YKKN cử tri đã giải quyết nhưng chưa triệt để liên quan đến đời sống, sản xuất, sinh hoạt của nhân dân<sup>9</sup>. Ban nhận thấy, phản ánh của cử tri là hoàn toàn xác đáng. Do đó, để đảm bảo sử dụng đất hiệu quả, đúng mục đích, tiết kiệm nguồn lực đất đai, giải quyết nhu cầu sản xuất cho nhân dân, Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các địa phương khẩn trương kiểm tra, rà soát việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đối với các diện tích đã giao cho các đơn vị quản lý; đồng thời, quy định rõ thời gian giải quyết và đề ra các giải pháp khắc phục, quản lý đất đai trong gian tới.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

- *Đối với UBND tỉnh:*

- Giao trách nhiệm cụ thể, thời hạn giải quyết, chế độ thông tin báo cáo cho các cơ quan và theo dõi, đôn đốc đến cùng giải quyết kiến nghị cử tri.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc giải quyết kiến nghị cử tri của các cấp, ngành liên quan. Xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong trường hợp chậm hoặc không giải quyết dứt điểm kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền, gây bức xúc trong nhân dân.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết kiến nghị, nhất là những vấn đề cử tri bức xúc, kiến nghị nhiều lần.

- *Đối với Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh:*

Tăng cường giám sát việc trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri của UBND tỉnh. Đồng thời, trong quá trình tiếp xúc cử tri cần dành thời gian thỏa đáng để khảo sát thực tế đối với các vấn đề cử tri kiến nghị nhất là vấn đề bức xúc mà cử tri quan tâm, kiến nghị nhiều lần như: đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để thực hiện các dự án...

## **III. Đối với Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Qua thẩm tra, Ban Dân tộc HĐND cơ bản nhất trí với những nội dung của dự thảo Nghị quyết:

1. Việc ban hành Nghị quyết về Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2. Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

---

<sup>9</sup> Một số YKKN của cử tri huyện Hà Quảng, Thạch An, Bảo Lâm về việc chưa được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những diện tích rừng phòng hộ ít sung yếu được quy hoạch là đất rừng sản xuất; cử tri Thành phố kiến nghị tại tổ 2, phường Tân Giang nằm trong quy hoạch dự án khai thác mỏ sắt Nà Rạ của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng đã trên 10 năm, tuy nhiên đến nay phía Công ty vẫn chưa thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng gây khó khăn cho các hộ sử dụng đất. Đề nghị UBND tỉnh xem xét cho các hộ gia đình nằm trong vùng quy hoạch được chuyển mục đích sử dụng đất vườn sang đất ở để các hộ xây dựng nhà ở...

3. Về thể thức: Dự thảo Nghị quyết đảm bảo các yêu cầu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, tại điểm d, khoản 2, điều 10 quy định: "chậm nhất 10 ngày trước khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh phân công cho Ban HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định". Ban đề nghị chỉnh sửa " Thời gian UBND tỉnh gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND tỉnh, cụ thể theo Thông báo của Thường trực HĐND tỉnh về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh".

Ban nhất trí và đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kính trình kỳ họp thảo luận và quyết định./.

***Nơi nhận:***

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trưởng, Phó các phòng + CV phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN DÂN TỘC  
TRƯỞNG BAN**

**Bàn Quý Sơn**